

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT THUYẾT PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn ĐẠI QUẢNG TRÍ
BẤT KHÔNG

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự trên núi Linh Thứu thuộc thành Vương Xá cùng với chúng Đại Bát Sô, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát gồm 99 câu đê Chúng đến dự.

Bấy giờ, Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi trong Chúng Hội , đứng dậy bạch với Đức Phật rằng :” Thế Tôn ! Con muốn hiển nói về **Phổ Hiền Đà La Ni** .

Thế Tôn ! Đà La Ni này là môn mà con đã được Đức **Nguyệt Thượng Quang** Như Lai trao truyền. Nếu người tu Bồ Tát Thừa vừa mới nghe qua Đà La Ni này liền được Bất Thoái Chuyển, mau chóng thừa sự tất cả Đấng Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri. Hay tiêu diệt tất cả nghiệp chướng, đạt được sự an vui giàu có, thân được thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý được thanh tịnh, thông đạt tất cả biển Đại Bí Mật, hay mãn tất cả biển nguyện, liền thấy tất cả Như Lai.

Con do nghe Đà La Ni này liền chứng Vô Sinh Pháp Nhẫn, đắc được Lăng Nghiêm Tam Ma Địa, chứng được Bảo Ấn Tam Muội, Diễm Cự (Đuốc lửa) Tam Ma Địa, Hải Ấn Tam Ma Địa, Phổ Biến Hư Không Tam Ma Địa. Chứng được hằng hà sa số môn Tam Ma Địa như vậy, lại được nghe tám vạn bốn ngàn (84000) Môn Đà La Ni của Vô Tận Khiếp (Cái ruộng vô tận) . Do điều này được đủ Tuệ đủ Hạnh. Được Trí Tuệ như vậy, thành tựu Pháp **Sở Văn** . Đối với Pháp Sở Văn của chư Phật thừa sự cúng dường không có gián đoạn. Nguyện xin Đức Thế Tôn hứa cho con vì bốn Bộ Chúng mà nói “

Đức Phật bảo :” Hãy nghe ông diễn nói “

Bấy giờ, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nhập vào **Kim Cương Man Trà La Tam Ma Địa** , liền nói Đà La Ni là :

“ **Năng mô la đất năng đất la dã gia (1) Năng mô a li gia (2) Phộc lô chỉ đế thấp phộc la gia (3) Mạo địa tát đất phộc dã (4) Ma ha tát đất phộc**

dã (5) Ma ha ca lô ni ca dã (6) Đát nễ dã tha (7) Khư nga phệ, khư nga phệ, khư nga phệ (8) Chúc khuất sô khư phệ (9) Truật lễ đát la khư phệ (10) Già la noa khư phệ (11) Nhĩ hạ phộc khư phệ (12) Ca dã khư phệ (13) Ma ná khư phệ (14) Sa la khư phệ (15) Phệ ma khư phệ (16) Thú nương khư phệ (17) Nễ nhĩ đa khư phệ (18) Bát la nê đà nẵng khư phệ (19) Tam ma tha khư phệ (20) Bá la nhĩ đa khư phệ (21) Mạo địa khư phệ (22) Sa la, sa la, sa la (23) Tát phộc một đà địa sắt sỉ đế (24) Bà la, bà la, bà la , đát ma địa sắt sỉ đế (25) Ca la, ca la, ca la, tăng già địa sắt sỉ đế (26) Nặng mô a li dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã (27) Mạo địa tát đát phộc dã (28) Ma ha tát đát phộc dã (29) Ma ha ca lô ni ca dã (30) Nặng mô nại phộc nặng phộc để nam (31) Mạo địa tát đát phộc cú đề nam (32) A địa sắt sỉ đế đồ hàm (33) A duật lật ma lại gia ná nan đồ (34) Đát nễ dã tha (35) Tô la ty, tô la ty (36) Mẫu nễ, mẫu nễ, ma ha mẫu nễ (37) Ma để, ma để (38) Ma ha ma để (39) Nặng mạc a li dã phộc lộ chỉ đế thấp phộc la dã (40) Mạo địa tát đát phộc dã (41) Ma ha tát đát phộc dã (42) Ma ha ca lô ni ca dã (43) Tát điện đô (44) Tam mãn đa bạt nại la (45) Đà La ni (46) sa phộc hạ (47) “

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni này thì 92 câu đề Bồ Tát chứng được Thủ Lăng Nghiêm Tam Ma Địa, hằng hà sa số Bồ Tát chứng được Vi Diệu Đà La Ni Tam Ma Địa.

Nay Ta nói về công đức của Đà La ni này. Mỗi buổi sáng nên tụng Đà La Ni này 108 biến , mãn 21 ngày thì Quán Tự Tại Bồ Tát liền hiện thân đến , tất cả Nguyện mong cầu đều được mãn túc.

Nếu có người bị tù tội , gông cùm , xiềng xích mà trì tụng bảy ngày liền được giải thoát.

Nếu có người bị bệnh sốt rét, tụng Chú này thổi vào tai bên trái thì liền khỏi bệnh.

Nếu có người bị trúng bệnh Phong, Tà My thì lấy Tô (bơ) dầu hòa với nhau , gia trì 21 biến rồi uống vào, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị đau răng thì gia trì vào Xỉ Mộc 21 biến , khiến nhấm liền khỏi.

Nếu có người bị đau tai , lấy dầu của hạt Hoa Diệp bỏ vào trong vật khí bằng đồng nung nóng, gia trì bảy biến rồi nhỏ vào tai, liền khỏi bệnh.

Nếu bị đau đầu, đau dạ dày (hay đau bụng) . Gia trì vào bàn tay rồi xoa vỗ liền khỏi

Nếu bị bệnh Quỷ My , kết Chú trên sợi chỉ gia trì 108 biến, khiến đeo liền khỏi bệnh.

Nếu bị Noa Cát Nễ (Dakini_ Chồn tinh, tinh linh sống nơi gò mả) My , gia trì vào đầu bảy biến rồi bôi xoa lên các chi tiết, liền khỏi bệnh.

Nếu bị trúng tất cả bệnh , gia trì vào bàn tay hoặc cành Dương Liễu rồi xoa phủi, liền khỏi bệnh.

Các Pháp như trên tức chưa đạt công nghiệp mà chỉ tùy tụng liền có hiệu nghiệm.

Nếu muốn cầu thấy Phật Bồ Tát, chứng Đà La Ni Môn, Tam Ma Địa Môn, thành tựu Thần Thông, ẩn hình, thuốc An Thiện Na, Hùng Hoàng thì Hành Giả ở trước Tượng Phật hay Tháp xá Lợi xoa lau Man Trà La. Treo phan, phướng, lọng. Rải mọi loại hoa. Đốt Đèn Hương, Trầm Thủy Hương, Huân Lục Hương. Thắp 100 ngọn đèn sáng để cúng dường rộng lớn. Người niệm tụng phải tắm gội sạch sẽ, thân mặc quần áo sạch , giữ gìn Phạm Hạnh, liền tụng Đà La Ni này :

Kết Phương Ngung Giới Đà La Ni là :

” Năng mô la đất- năng đất-la dạ dã . Năng mạc a li dã. Phộc lô chỉ để thấp phộc la dã. Mạo địa tát đất phộc dã. Ma ha tát đất phộc dã. Ma ha ca lô ni ca dã. Đá nễ-dã tha : Chỉ lý, măn đà ninh. Nhĩ lý , măn đà nhĩ. Chỉ lý, nhĩ lý măn đà nhĩ. Tỷ ma, măn đà nhĩ. Tỷ ma minh. Yết thất-chỉ ná để ngật-la ma đố. Sa-phộc hạ “

*) NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA

TADYATHÀ : KILI BANDHA ME_ MILI BANDHA ME_ KILI MILI BANDHA ME_ SIMA BANDHA ME_ SIMA ME_ KÀṢṬHA NATI KRÀMATU_ SVÀHÀ

(Bản khác ghi nhận Đà La Ni này là:

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀSATVÀYA MAHÀKÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: CIRI BANDHÀMI , MÌLI BANDHÀMI, CIRI MÌLI BANDHÀMI, SÌMÀ BANDHÀMI, SÌMA MAME KÀ'SCID DATTI KRAMATU SVÀHÀ)

Dùng Đà La Ni này gia trì vào nước 21 biển , ở trong Đạo Trường rười vảy mười phương. Liên thành Kết Giới

Nay Ta nói về **Nghinh Thỉnh** Đà La Ni . Người hành Chân Ngôn trước tiên niệm tụng Đà La Ni này để Nghinh Thỉnh, sau đó niệm tụng. Đà La Ni là :

“ Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mạc a li-dã phộc lô chỉ đế thấp-phộc la dã. Mạo địa tát đất-phộc dã. Ma ha tát đất-phộc dã. Ma ha ca lô ni ca dã. Đất nễ-dã tha : Chỉ lý, chỉ lý. Nhĩ lý, nhĩ lý. Chỉ lý lệ. Ế tứ Bà nga văn. Năng li-dã . Phộc lô chỉ đế thấp-phộc la. Sa-phộc hạ “

*) NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀ SATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA

TADYAYHÀ : KILI KILI_ MILI MILI_ CILI CILI_ EHI BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARA_ SVÀHÀ

(Bản khác ghi nhận Đà La Ni này là:

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀ SATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA

TADYATHÀ: CILI CILI, MILI MILI, CICLE. EHYEHI BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA SVÀHÀ)

Đà La Ni này là **Tâm Chân Ngôn** của Ta. Tụng Chân Ngôn này liền thành Thỉnh Triệu.

Hành Giả khởi thủ từ ngày mồng tám của tháng Bạch Nguyệt cho đến ngày 15 . Một ngày ba thời, mỗi thời tụng 108 biến. Ba thời tắm gội, ba thời thay áo. Vào ngày thứ 15 tác cúng dường rộng lớn, niệm tụng không có hạn định. Trong đêm của ngày đó, Quán Tự Tại Bồ Tát đi đến Đạo Trường hiện thân màu vàng rờng với tướng tốt đẹp đoan nghiêm, phóng ra trăm ngàn ánh sáng. Người trì tụng chẳng nên sợ hãi, cầu sinh Tâm dũng kiện. Vừa thấy Quán Tự Tại Bồ Tát liền được Địa Vị, chứng được Đà La Ni Tam Ma Địa. Liền thấy Đức **A Súc Như Lai** ở phương Đông, Đức **Bảo Tràng Như Lai** ở phương Nam, Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** ở phương Tây, Đức **Thiên Cổ Lô Âm Như Lai** ở phương Bắc. Lại thấy vô lượng vị Như Lai ở mười phương thuộc Đẳng của bốn vị Như Lai trên có uy đức rộng lớn , nương theo lực Đại Bi của chư Phật , trụ lâu ở Thế Gian . Từ đây cho đến khi mệnh chung thường sinh về cõi Phật tịnh diệu, ở tất cả nơi đều cúng dường thừa sự chư Phật Như lai “

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thì chúng Bồ Tát Ma Ha Tát với hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Sát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhân, Phi Nhân... Đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT THUYẾT PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI KINH (Hết)

12/06/2007

PHỔ HIỀN ĐÀ LA NI

Dịch âm Phạn Ngữ : HUYỀN THANH

नमः [व र द य य

NAMAḤ RATNATRAYÀYA

नमः ऋ ष्ट व त्र (क ग ष्ट र य व (व म ऋ य म ऋ म ऋ य म ऋ ऋ म ऋ य

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_ MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA

ग ष्ट य

TADYATHÀ

व र द य २ २

KHAGAVE KHAGAVE KHAGAVE

व ऋ व र

CAKṢU KHAVE_

ऋ व र

'SRÛTRA KHAVE_

ग म व र

GRÀṆA KHAVE_

ऋ ऋ व र

JIHVA KHAVE

ऋ य व र

KÀYA KHAVE

म न व र

NAMO DVA DVATINÀM BODHISATVA KOTINÀM_ ADHIṢṬITE
TUNÀM _ À IRMALAM CADANAM TU

ନମଃ ସୁରଭି ୨ ସୁରଭି ୨ ମନୁମନୁ ମନୁ ମନୁ ମନୁମନୁ

TADYATHÀ: SURABHI SURABHI_ MUNI MUNI MAHÀMUNI_
MATI MATI MAHÀ MATI

ନମଃ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ ଶ୍ରୀ

NAMAH ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA_
MAHÀSATVÀYA_ MAHÀ KARUṆIKÀYA

ସିଦ୍ଧିଂ ସମାନ୍ତାଂ ସମାନ୍ତାଂ ସମାନ୍ତାଂ ସମାନ୍ତାଂ

SIDDHYANTU SAMANTA BHANDRA DHARAṆI_ SVÀHÀ

Hoàn chỉnh Phạn văn vào ngày 20/06/2006